

Số: 32 /2024/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 17 tháng 10 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1424/TTr-STTTT ngày 04 tháng 10 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

### Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 10 năm 2024.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hưng Yên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Tổng Biên tập Báo Hưng Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ta*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về Pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sup>PH</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng



## QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**  
(Kèm theo Quyết định số 32 /2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước được giao nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin - truyền thông đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin - truyền thông đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là cơ quan đặt hàng).

3. Báo Hưng Yên; các đơn vị, doanh nghiệp khác tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin - truyền thông đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử (sau đây gọi tắt là đơn vị cung ứng dịch vụ).

4. Các cơ quan, tổ chức khác thuộc tỉnh Hưng Yên không sử dụng ngân sách nhà nước khuyến khích áp dụng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử quy định tại Quy định này.

### Chương II

#### TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG; CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

#### Điều 3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm trên báo in, báo điện tử theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.



#### **Điều 4. Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng sản phẩm**

1. Cơ quan đặt hàng chủ động giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng sản phẩm. Việc giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng sản phẩm thực hiện căn cứ theo các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, phương pháp xác định, phương thức đánh giá, nghiệm thu “Đạt”, “Không đạt” theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Khi phát hiện sai sót trong quá trình cung ứng dịch vụ, các cơ quan đặt hàng yêu cầu đơn vị cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

### **Chương III**

#### **QUY CHẾ KIỂM TRA, NGHIỆM THU SẢN PHẨM**

##### **Điều 5. Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm**

1. Cơ quan đặt hàng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá, nghiệm thu sản phẩm căn cứ theo các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, phương pháp xác định, phương thức đánh giá, nghiệm thu “Đạt”, “Không đạt” theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này và có quyền không nghiệm thu sản phẩm nếu sản phẩm không đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Điều 3 Quy định này và theo quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Thời gian nghiệm thu: Theo thỏa thuận giữa cơ quan đặt hàng và đơn vị cung ứng dịch vụ nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Biểu mẫu quyết định, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng về việc đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo mẫu tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

##### **Điều 6. Bàn giao sản phẩm**

1. Thời gian và phương thức bàn giao

a) Thời gian bàn giao: Theo thỏa thuận giữa cơ quan đặt hàng và đơn vị cung ứng dịch vụ nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Phương thức bàn giao: Thực hiện bàn giao qua đường truyền hoặc bàn giao trực tiếp nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Nội dung bàn giao

a) Biên bản bàn giao sản phẩm.

b) Sản phẩm bàn giao:



Đối với sản phẩm báo in: Danh mục tin, bài, ảnh của các số báo phát hành, gồm: Tiêu đề/số báo/ngày phát hành/tác giả/số tiền/thể loại/mã số.

Đối với sản phẩm báo điện tử: Danh mục tin bài đăng tải, gồm: Tiêu đề/ngày đăng/đường link/tác giả/đơn giá/thể loại/mã số.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan đặt hàng**

1. Tổ chức thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin - truyền thông đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước; hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng sản phẩm trên báo in báo điện tử đối với đơn vị cung ứng dịch vụ để đảm bảo việc thực hiện dịch vụ đạt hiệu quả, chất lượng, định mức và thời gian thực hiện theo quy định.

2. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu chất lượng sản phẩm trên báo in, báo điện tử của đơn vị cung ứng dịch vụ theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng tại Điều 3 Quy định này và các văn bản giao nhiệm vụ có liên quan của cấp có thẩm quyền.

3. Tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung đặt hàng tuyên truyền phù hợp với văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, quy định pháp luật và tình hình thực tế.

4. Thực hiện thanh toán kinh phí cho đơn vị cung ứng dịch vụ và quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Chủ trì thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định hoặc báo cáo đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ đặt hàng tuyên truyền theo quy định.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Phối hợp với cơ quan đặt hàng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin - truyền thông đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin - truyền thông đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện các nội dung tại quy định này, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.



## **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin - truyền thông đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin - truyền thông đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

## **Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ**

1. Phối hợp với cơ quan đặt hàng thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, đề xuất các nội dung, khối lượng và dự toán kinh phí để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hợp đồng đã ký kết.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan đặt hàng về nội dung, chất lượng sản phẩm dịch vụ do đơn vị thực hiện cung ứng, không được đặt hàng lại dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị khác thực hiện.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

## **Điều 11. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

*SK*



**Phụ lục**  
**TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**  
**TRÊN BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2024/QĐ-UBND  
ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên Tiêu chí	Tiêu chuẩn chất lượng	Phương pháp xác định	Phương thức đánh giá, nghiệm thu	
				Đạt	Không đạt
<b>A</b>	<b>Tiêu chí về nội dung sản phẩm trên báo in, báo điện tử</b>				
1	Chủ đề tuyên truyền	Phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí.	Đối chiếu tôn chỉ, mục đích quy định trong Giấy phép hoạt động báo chí.		
		Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước.	Đối chiếu yêu cầu, định hướng tuyên truyền tại các văn bản thương thảo giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước.		
2	Nội dung tuyên truyền	Bám sát yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước.	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		
		Phục vụ nhiệm vụ chính trị: - Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; - Thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng, an ninh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch; Thông tin, tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; - Tuyên truyền về hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; - Tuyên truyền khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		



STT	Tên Tiêu chí	Tiêu chuẩn chất lượng	Phương pháp xác định	Phương thức đánh giá, nghiệm thu	
				Đạt	Không đạt
		vinh, hạnh phúc.			
		Phục vụ thông tin thiết yếu về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng, chống, khắc phục thiên tai, hiểm họa, dịch bệnh cho cộng đồng.	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		
		Phù hợp đối tượng độc giả mục tiêu.	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		
		Có tính định hướng dư luận, tạo đồng thuận xã hội.	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		
		Không vi phạm quyền tác giả và quyền liên quan.	Văn bản cam kết thực hiện đúng quy định về quyền tác giả và quyền liên quan của người đứng đầu cơ quan báo chí.		
		Không vi phạm quy định pháp luật về báo chí.	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		
		Phân tích, đánh giá chuyên sâu phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền.	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		
<b>B</b>	<b>Tiêu chí về hình thức sản phẩm trên báo in, báo điện tử</b>				
1	Vị trí đăng tải	Tại chuyên trang, chuyên mục, trang nhất, trang chủ phù hợp với chủ đề tuyên truyền và phù hợp quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		
2	Hình thức thể hiện	Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước (dạng sản phẩm Mega Story, Timeline, Ảnh,	Đối chiếu yêu cầu, định hướng tuyên truyền tại các văn bản thương thảo giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu		

STT	Tên Tiêu chí	Tiêu chuẩn chất lượng	Phương pháp xác định	Phương thức đánh giá, nghiệm thu	
				Đạt	Không đạt
		Video, Infographic, Audio...).	thầu của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước hoặc hợp đồng đặt hàng hoặc quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.		
		Phù hợp với đối tượng mục tiêu.	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		
		Phù hợp với thuần phong, mỹ tục và pháp luật Việt Nam.	Hội đồng nghiệm thu kiểm tra trực tiếp sản phẩm, đánh giá nội dung sản phẩm		
<b>C</b>	<b>Các tiêu chí khác</b>				
1	Số lượng phát hành ấn phẩm/số lượng page view trang (đăng tải sản phẩm) của cơ quan báo chí	Phù hợp yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước	Kết quả đo kiểm, kiểm tra để xác định số lượng phát hành, số lượng page view		
2	Hiệu ứng lan tỏa trên các phương tiện truyền thông khác	Sản phẩm được đăng tải lại trên cơ quan báo chí khác hoặc phương tiện truyền thông khác.	Kiểm tra thực tế theo báo cáo của người đứng đầu cơ quan báo chí		
3	Thời gian và số lượng sản phẩm đăng tải	Phù hợp yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước	Đối chiếu yêu cầu, định hướng tuyên truyền tại các văn bản thương thảo giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu của cơ quan quản lý nhà nước		

*Nh*